



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG T09.2026

LỰC ĐẨY NÂNG HẠNG TRƯỚC BẤT ĐỊNH VĨ MÔ

Tải ứng dụng



Mở tài khoản



NGÀY PHÁT HÀNH

04.09.2026

THÔNG DIỆP BÁO CÁO

- Tổng thể, **tháng 8 là giai đoạn thị trường vận động tích cực** khi VN-Index đóng cửa tại **1,832.12 điểm**, tăng khoảng 96 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng **+5.55% MoM**. Đà tăng lan tỏa với toàn bộ các nhóm ngành, duy chỉ có ngành Ô tô & phụ tùng ghi nhận hiệu suất âm trong tháng 08; VN30 (+5.92%) cùng VNMIID (+5.43%) dẫn dắt, VNSML chỉ +2.51%. Định giá vẫn ở vùng hấp dẫn với **P/E 12.70 lần và P/B 2.13 lần**, thấp hơn trung bình 10 năm (15.35 lần và 2.18 lần); khối ngoại thu hẹp bán ròng về 1,644 tỷ đồng, mức thấp nhất từ đầu năm.
- Bước sang tháng 9, **nâng hạng thị trường là chất xúc tác chủ đạo** khi dòng vốn giai đoạn 1 bắt đầu giải ngân nhưng đặt trong bối cảnh lãi suất neo cao và rủi ro Trung Đông có nguy cơ bùng phát trở lại có thể khiến quá trình đi lên của thị trường gặp nhiều thách thức.

CÁC KỊCH BẢN DỰ BÁO · VN-INDEX



GỢI Ý CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG · SHB & HCM

NỘI DUNG CHÍNH

01. Nhìn lại thị trường tháng 08.2026

- 1.1. Bối cảnh chung
- 1.2. Diễn biến thị trường chứng khoán

02. Dự báo xu hướng thị trường tháng 09.2026

- 2.1. Các yếu tố có thể tác động đến thị trường
- 2.2. Dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

03. Nhận định cổ phiếu tâm điểm & gợi ý cơ hội đầu tư

- 3.1. Nhận định kỹ thuật cổ phiếu có giá trị giao dịch lớn nhất
- 3.2. Gợi ý cơ hội đầu tư

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

NHÌN LẠI THỊ TRƯỜNG THÁNG 08.2026

Tổng quan diễn biến thị trường và những điểm nhấn nổi bật

1.1. BỐI CẢNH CHUNG

Dự báo tăng trưởng

- **Triển vọng kinh tế toàn cầu tiếp tục chịu sức ép từ tăng trưởng chậm lại và lạm phát dai dẳng.** IMF hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2026 xuống 3,0%, từ 3,1%, đồng thời nâng dự báo lạm phát lên 4,7%, chủ yếu do tác động từ căng thẳng địa chính trị và giá năng lượng gia tăng. Dù chưa đánh giá kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, IMF dự báo tăng trưởng có thể phục hồi lên 3,4% trong năm 2027 nếu các điều kiện bên ngoài cải thiện. Tuy nhiên, rủi ro đáng lưu ý nhất đang chuyển từ suy giảm tăng trưởng đơn thuần sang kịch bản tăng trưởng thấp đi kèm lạm phát cao.
- **Việt Nam tiếp tục nổi lên là một trong những nền kinh tế có triển vọng tăng trưởng tích cực trong khu vực.** Nhiều tổ chức quốc tế đã liên tiếp điều chỉnh tăng dự báo GDP Việt Nam năm 2026, với Standard Chartered ở mức 9,5%, UOB 8,5% và IMF 7,5%. Mức dự báo tương đối đồng thuận ở vùng cao cho thấy kỳ vọng tích cực đối với khả năng duy trì đà tăng trưởng của Việt Nam, với động lực đến từ đầu tư trong nước, dòng vốn FDI, xuất khẩu công nghệ và tiến trình cải cách. Đây là nền tảng quan trọng giúp Việt Nam duy trì triển vọng tăng trưởng tương đối vượt trội trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang đối mặt với nhiều bất định.

Chính sách tiền tệ

Các ngân hàng trung ương lớn vẫn duy trì lập trường chính sách tiền tệ thận trọng nhằm kiềm chế lạm phát:

- Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục duy trì lãi suất trong vùng 3.5%–3.75% và phát tín hiệu có thể tăng lãi suất trong kỳ họp ngày 15 -16 tháng 09.
- Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) giữ nguyên lãi suất điều hành 2.25% và có thể sẽ tăng lãi suất trong kỳ họp tháng 09.
- Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) giữ nguyên lãi suất 1% và có thể tăng lãi suất vào kỳ họp ngày 17-18 tháng 09.

Áp lực lạm phát gia tăng đã khiến triển vọng nới lỏng tiền tệ toàn cầu trở nên mờ nhạt, khi các ngân hàng trung ương nhiều khả năng phải duy trì mặt bằng lãi suất hiện tại hoặc thậm chí tiếp tục tăng lãi suất nếu áp lực giá kéo dài. **Đối với Việt Nam, xu hướng này tạo thêm áp lực lên mặt bằng lãi suất vốn đã chịu sức ép từ thanh khoản trong nước, qua đó khiến lãi suất trong nước khó giảm và có khả năng tiếp tục duy trì ở mức cao.**

Diễn biến các TTCK lớn trên thế giới

DOW JONES | Mỹ
53,185.90
+1.34% MoM

VN-INDEX | Việt Nam
1,832.12
+5.55% MoM

CAC 40 | Pháp
8,334.50
-2.06% MoM

NIKKEI 225 | Nhật Bản
66,311.93
+3.03% MoM

FTSE 100 | Anh
10,824.30
-0.40% MoM

KOSPI | Hàn Quốc
6,820.02
+3.40% MoM

DAX | Đức
26,258.11
+2.45% MoM

Shanghai | Trung Quốc
3,986.30
+4.02% MoM

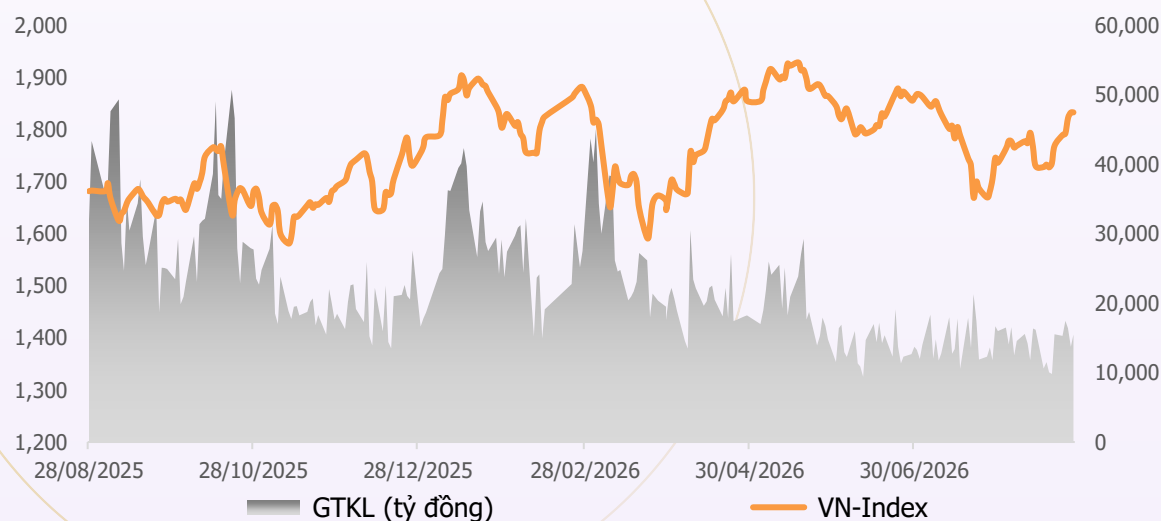
1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến thị trường chứng khoán Việt Nam khá tích cực trong tháng 08, tính đến ngày 28.08.2026, VN-Index đóng cửa tại 1,832.12 điểm, tăng khoảng 96 điểm so với cuối tháng trước, tương ứng **+5.55% MoM**. Đà tăng lan tỏa khá đồng đều ở nhóm vốn hóa lớn và vừa khi VN30 tăng 5.92%, VNMIID tăng 5.43%, trong khi VNSML tăng chậm hơn đáng kể với +2.51%, cho thấy mức độ phân hóa khá rõ giữa các nhóm vốn hóa.

Dù tăng mạnh về điểm số, mặt bằng định giá của VN-Index vẫn ở vùng tương đối hấp dẫn so với lịch sử: P/E và P/B hiện giao dịch quanh **12.70** lần và **2.13** lần, thấp hơn mức trung bình 10 năm lần lượt là 15.35 lần và 2.18 lần. Tuy nhiên, thanh khoản lại có phần suy giảm khi giá trị khớp lệnh bình quân đạt **14,206 tỷ đồng/phiên**, giảm 2.15% so với tháng trước, **dòng tiền tham gia thận trọng hơn dù chỉ số vẫn đi lên**.

Xét về động lực tăng điểm, VN-Index và VN30 ghi nhận mức tăng mạnh nhất, chủ yếu nhờ lực kéo áp đảo từ **VIC** – cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào cả hai chỉ số (khoảng 28.7 điểm cho VN-Index và khoảng 41 điểm cho VN30, tương đương hơn 2% mức tăng riêng của VN30). Đi cùng VIC là **GAS, TCB, GVR, VPB**. Ngược lại, **VHM, VCB, LPB, VPL, HPG** là các mã kìm hãm đà tăng nhiều nhất. Ở nhóm vốn hóa vừa, VNMIID tăng gần tương đương VN-Index nhưng động lực đến từ các cổ phiếu **BCM, PLX, PNJ, GEX**, trong khi **VCK, POW, EIB, GEE, REE** là những lực cản chính của rổ này. Riêng VNSML là nhóm tăng yếu nhất tháng qua (+2,51%), mức đóng góp tăng điểm khá phân tán và biên độ nhỏ hơn nhiều so với các rổ còn lại.

Diễn biến VN-index và GTGD khớp lệnh



Thay đổi các chỉ số chính %YoY



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Trong tháng 08/2026, **áp lực bán ròng của khối ngoại hạ nhiệt rõ rệt** khi giá trị bán ròng toàn thị trường chỉ còn 1,644 tỷ đồng, mức thấp nhất kể từ đầu năm, bao gồm bán ròng 2,449 tỷ đồng qua khớp lệnh và mua ròng 805 tỷ đồng qua thỏa thuận. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân nước ngoài bán ròng 2,508 tỷ đồng, ngược lại tổ chức nước ngoài đã trở lại mua ròng 864 tỷ đồng.

Ở nhóm nội, dòng tiền duy trì trạng thái cân bằng khi cá nhân trong nước mua ròng 682 tỷ đồng, gồm 903 tỷ đồng qua khớp lệnh và bán ròng 220 tỷ đồng qua thỏa thuận; tổ chức trong nước mua ròng 961 tỷ đồng, gồm 1,547 tỷ đồng qua khớp lệnh và bán ròng 585 tỷ đồng qua thỏa thuận. Lũy kế 12 tháng, khối ngoại đã bán ròng với giá trị là 144,994 tỷ đồng.

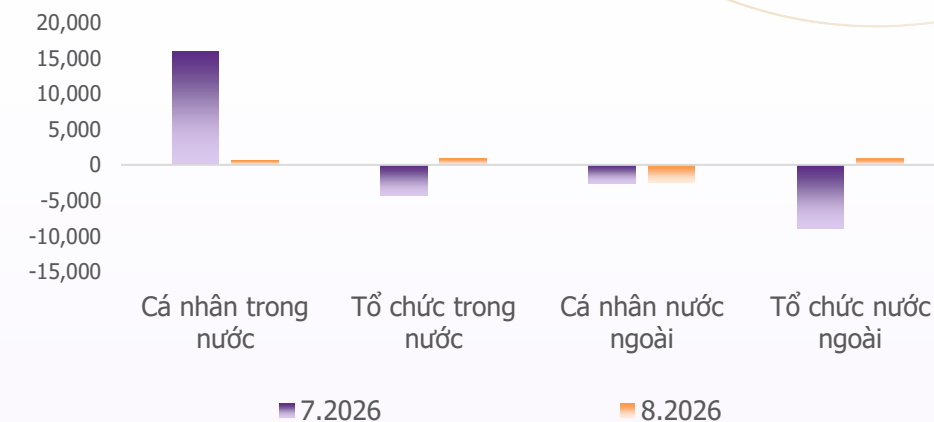
Top cổ phiếu NĐTNN mua ròng T08.2026

FPT	+879 tỷ
DMX	+785 tỷ
PNJ	+523 tỷ
VNM	+425 tỷ
HPG	+368 tỷ

Top cổ phiếu NĐTNN bán ròng T08.2026

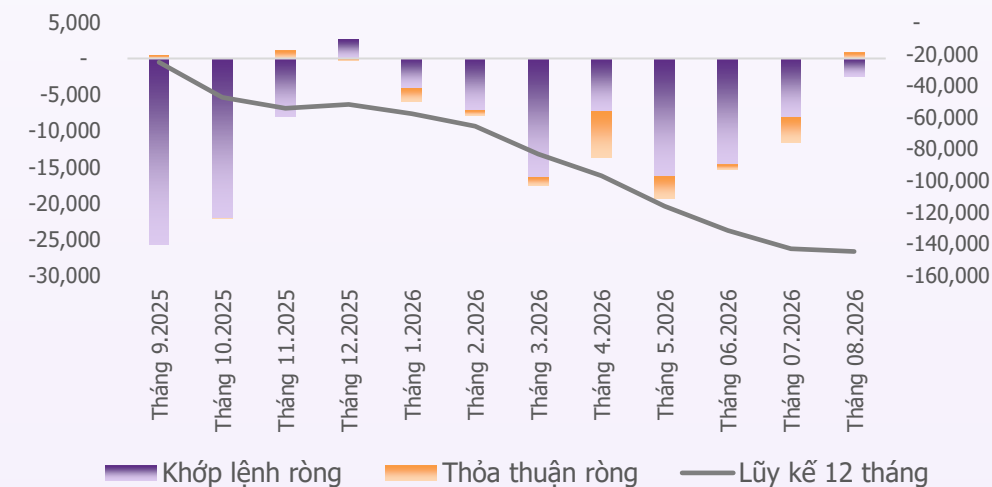
VHM	-990 tỷ
VPB	-819 tỷ
ACB	-599 tỷ
STB	-459 tỷ
VCB	-417 tỷ

Phân loại Nhà đầu tư



GTGD ròng khối ngoại 12 tháng (tỷ đồng)

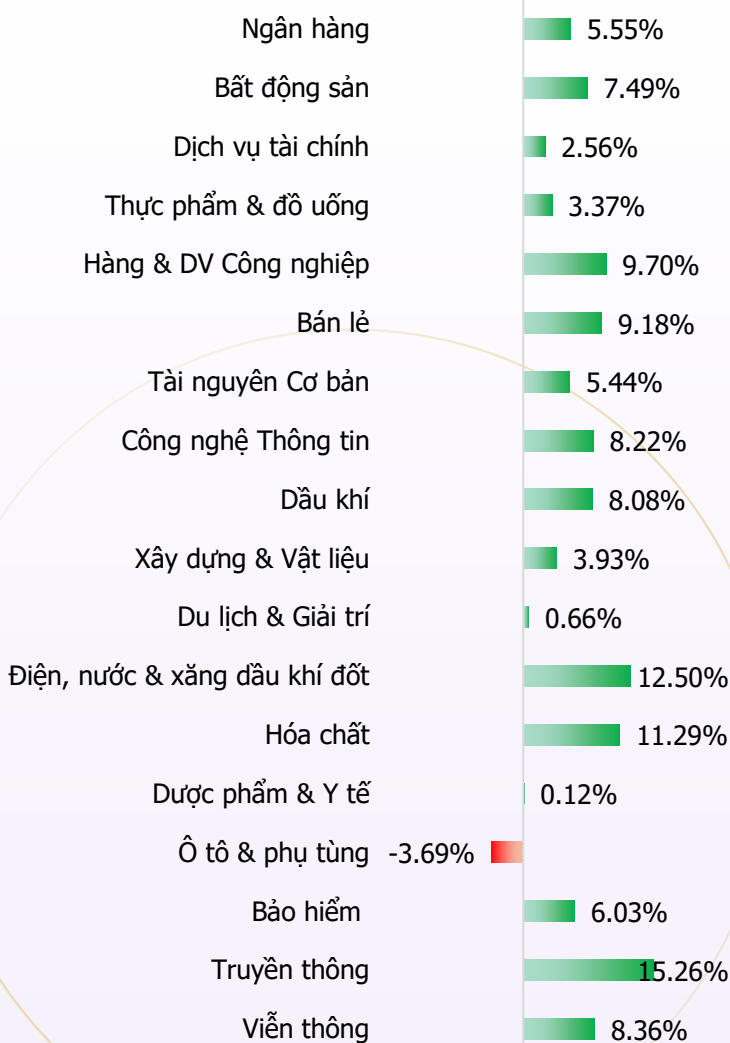
Nguồn: Fiiinpro, TPS Research



Nguồn: Fiiinpro, TPS Research

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến các ngành trong tháng 08.2026



Nguồn: Fiiipro, TPS Research

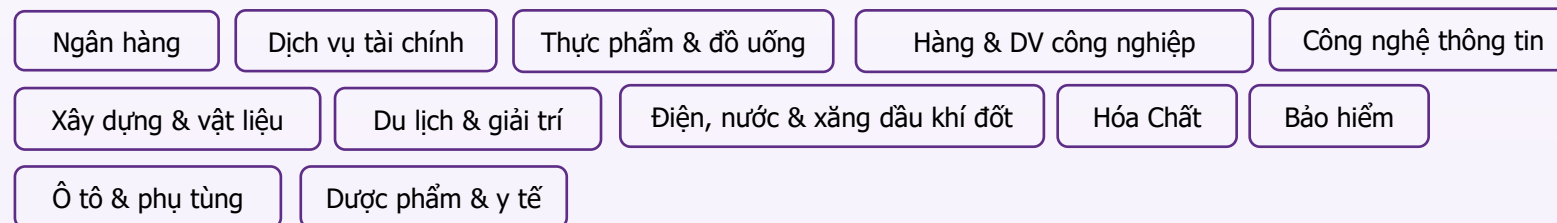
Sắc xanh lan tỏa trên diện rộng trong tháng 8, song mức độ xác nhận của dòng tiền giữa các nhóm ngành vẫn có sự phân hóa. Cụ thể, có 17 ngành tăng điểm, chỉ có Ô tô & Phụ tùng ghi nhận diễn biến giảm, với mức giảm 3.69%. Đáng chú ý, Truyền thông dẫn đầu đà tăng với 15.26%, tiếp theo là Điện, Nước & Xăng dầu khí đốt (+12.50%), Hóa chất (+11.29%), Hàng & Dịch vụ Công nghiệp (+9.70%) và Bán lẻ (+9.18%).

Đáng chú ý, **các nhóm có quy mô giao dịch lớn cũng duy trì diễn biến tích cực**, qua đó đóng vai trò quan trọng trong việc nâng đỡ mặt bằng thị trường như Ngân hàng (+5,55%), Bất động sản (+7,49%) và Dịch vụ Tài chính (+2,56%)

Ngành ghi nhận đồng thời mức tăng điểm và giá trị khớp lệnh cải thiện so với tháng 7, bao gồm Bất động sản, Thực phẩm & Đồ uống, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp, Bán lẻ, Tài nguyên Cơ bản, Dầu khí, Điện – Nước – Xăng dầu khí đốt, Hóa chất, Dược phẩm & Y tế, Bảo hiểm và Truyền thông.

Ngân hàng, Dịch vụ Tài chính ghi nhận mức tăng giá nhưng giá trị giao dịch ghi nhận giảm so với tháng trước phản ánh mức độ xác nhận của dòng tiền chưa thực sự mạnh, đặc biệt trong bối cảnh đây là những nhóm có vai trò quan trọng đối với xu hướng chung của thị trường.

Định giá nhiều nhóm ngành vẫn thấp hơn đáng kể so với lịch sử. Có 12 nhóm ngành giao dịch với đồng thời P/E và P/B dưới trung bình 5 năm, gồm:



Việc phần lớn các nhóm ngành tăng điểm trong tháng 08, trong đó nhiều nhóm đồng thời ghi nhận thanh khoản cải thiện, là tín hiệu củng cố cho xu hướng hồi phục. Tuy nhiên, để đánh giá đà tăng có thể chuyển sang một xu hướng bền vững hay không, **sự trở lại của dòng tiền tại các nhóm dẫn dắt có quy mô giao dịch lớn, đặc biệt là Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính, sẽ là yếu tố then chốt trong các tháng tới.**

1.2. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến các nhóm ngành trong tháng 8:

Ngành	% MoM	%YoY	P/E 31/08/2026	P/E TB 5 năm	P/B 31/08/2026	P/B TB 5 năm	GTGD KL (tỷ đồng)	GTGD KL %MoM
Ngân hàng	+5.55%	-3.08%	8.74	9.90	1.38	1.66	113,521	-4.26%
Bất động sản	+7.49%	+104.10%	19.95	20.08	3.26	2.20	77,339	+18.01%
Dịch vụ tài chính	+2.56%	-19.64%	13.31	17.73	1.56	1.73	55,988	-6.96%
Thực phẩm & đồ uống	+3.37%	+15.85%	14.66	18.87	2.57	2.85	27,359	+9.38%
Hàng & DV Công nghiệp	+9.70%	+0.35%	11.97	16.16	1.92	2.40	25,381	+26.33%
Bán lẻ	+9.18%	+9.14%	12.85	30.29	2.72	3.26	15,303	+29.27%
Tài nguyên Cơ bản	+5.44%	+14.24%	10.21	-17.72	1.33	1.47	14,387	+3.03%
Công nghệ Thông tin	+8.22%	-26.44%	12.69	20.20	2.38	3.73	13,049	-3.84%
Dầu khí	+8.08%	+45.18%	8.60	15.71	1.53	1.46	12,962	+8.65%
Xây dựng & Vật liệu	+3.93%	+2.20%	11.34	19.19	1.20	1.44	11,402	-14.30%
Du lịch & Giải trí	+0.66%	+2.84%	29.20	105.20	3.48	5.62	8,850	-26.87%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+12.50%	+22.91%	10.80	15.50	1.54	1.88	8,656	+7.80%
Hóa chất	+11.29%	+3.65%	11.41	15.19	1.41	1.79	7,042	+8.92%
Dược phẩm & Y tế	+0.12%	+2.80%	14.28	15.55	1.49	1.62	1,543	+65.18%
Ô tô & phụ tùng	-3.69%	-4.96%	13.78	22.73	1.19	1.47	991	-12.15%
Bảo hiểm	+6.03%	+12.46%	12.31	15.01	1.43	1.55	867	+44.53%
Truyền thông	+15.26%	+31.80%	24.00	-12.37	2.23	2.08	225	+16.75%

02

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG THÁNG 09.2026

Các yếu tố có thể tác động đến thị trường và dự báo kịch bản vận động của chỉ số VN-index

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG TRONG THÁNG 09

Nâng hạng là chất xúc tác chủ đạo; các biến số vĩ mô quyết định biên độ phản ứng của thị trường.



LÃI SUẤT

Neo cao •

Thanh khoản ngắn hạn hạ nhiệt, nhưng áp lực vốn trung-dài hạn vẫn hiện hữu.



TỶ GIÁ

Hạ nhiệt • Giảm áp lực lên VND

Ổn định tỷ giá hỗ trợ tâm lý và sức hấp dẫn tương đối của tài sản định giá bằng VND.

TRỌNG TÂM THÁNG 09

NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG

Dòng vốn nâng hạng
bắt đầu nhập cuộc

18-21/09/2026 • GIAI ĐOẠN 1: 10%

ĐỊNH HƯỚNG DÒNG VỐN & KỲ VỌNG



TRUNG ĐÔNG

Giá dầu • Lạm phát • Tâm lý rủi ro

Địa chính trị tạo biến động đa chiều qua chính sách tiền tệ, biên lợi nhuận và dòng vốn.

CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG

Nâng hạng dẫn dắt kỳ vọng;
vĩ mô định hình biên độ biến động.

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nâng hạng chính thức có hiệu lực, dòng vốn nâng hạng bắt đầu nhập cuộc

Khoảng thời gian từ 18/09 đến 21/09/2026 sẽ là thời điểm dòng vốn nâng hạng bắt đầu giải ngân — giai đoạn 1 trong lộ trình 4 bước của FTSE, với tỷ trọng 10%. Đây là động lực đáng chú ý nhất cho thị trường trong tháng 9, khi lực cầu từ các quỹ mô phỏng chỉ số chính thức xuất hiện trên thị trường sau một thời gian dài được kỳ vọng. Lộ trình phân bổ theo 4 giai đoạn — hiệu ứng kéo dài đến 2027: 10% vào 21/09/2026, 20% vào 22/03/2027, 35% vào 21/06/2027 và 35% cuối cùng vào 20/09/2027.

Lộ trình phân bổ dòng vốn



Điểm đáng chú ý là FTSE đã nâng ước tính tỷ trọng của Việt Nam trong FTSE Emerging All Cap Index lên 0.488% khi hoàn tất toàn bộ lộ trình — tăng mạnh so với mức 0.33% được đưa ra trong kỳ đánh giá giữa kỳ tháng 03.2026. Với tỷ trọng mới này và quy mô tài sản của các quỹ mô phỏng chỉ số FTSE Emerging, chúng tôi ước tính tổng dòng vốn thụ động từ các quỹ ETF và quỹ mở theo dõi chỉ số FTSE Emerging có thể phân bổ vào cổ phiếu Việt Nam trong toàn bộ quá trình nâng hạng vào khoảng hơn 2.2 tỷ USD.

Bên cạnh dòng vốn thụ động, dòng vốn chủ động được kỳ vọng sẽ là nguồn lực bổ sung quan trọng không kém. Theo chia sẻ của đại diện FTSE Russell, tổng dòng vốn nước ngoài vào thị trường Việt Nam — bao gồm cả dòng vốn từ các quỹ chủ động — có thể đạt khoảng 6 tỷ USD. Dòng vốn chủ động thường có xu hướng giải ngân sớm hơn và mang tính chọn lọc cao hơn, phụ thuộc nhiều hơn vào chất lượng nội tại của doanh nghiệp, và có thể là yếu tố quyết định mức độ phân hóa hiệu suất giữa các cổ phiếu trong cùng rổ FTSE — thay vì tất cả đều hưởng lợi đồng đều chỉ nhờ được đưa vào chỉ số.

Danh sách 27 cổ phiếu — FTSE All-Cap

VCB	VIC	VHM	BID	HPG	VPB	FPT	GEX	HDB
MCH	MSN	NVL	SHB	STB	SSB	SSI	TCX	VNM
VJC	MSB	VRE	VPL	VIX	VND	VCK	HCM	VCI

Những cổ phiếu lọt vào FTSE All-World

Danh sách 90 mã — FTSE Micro Cap

AAA	HDC	BAF	IJC	BSI	BFC	DBD	BWE	BMP
CRE	CEO	CMG	DBC	DPG	DXS	HHV	DIG	DGW
DPR	DHC	EVF	FRT	FTS	GEL	HDG	HAH	CII
HSG	HAG	TCH	HHS	IDC	IPA	KDH	KDC	KLB
KOS	MBS	MIG	NAF	NAB	NKG	VC3	ANV	PC1
DCM	PVD	DPM	PVI	NT2	PVT	PPC	PDR	PHR
SCR	SCS	SHS	SIP	SAM	ASM	SCG	SHI	MSH
TAL	SBT	PAN	TLG	TVS	TDP	NTP	ORS	TNG
VDS	VFS	CTS	VCG	VSC	VVS	CTR	VTP	VGC
DXG	DSE	HPA	KBC	PVS	QCG	HUT	VPI	VHC

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

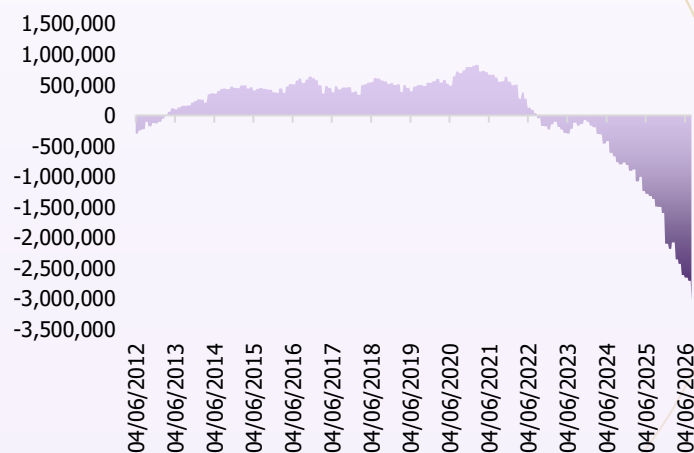
Lãi suất tiếp tục neo cao

Mặt bằng lãi suất huy động VNĐ tiếp tục chịu áp lực tăng trong tháng 8, lãi suất kỳ hạn dưới 6 tháng tăng khoảng 0.15%, trong khi kỳ hạn 6–12 tháng gần như đi ngang và kỳ hạn trên 12 tháng tăng khoảng 0.40%.

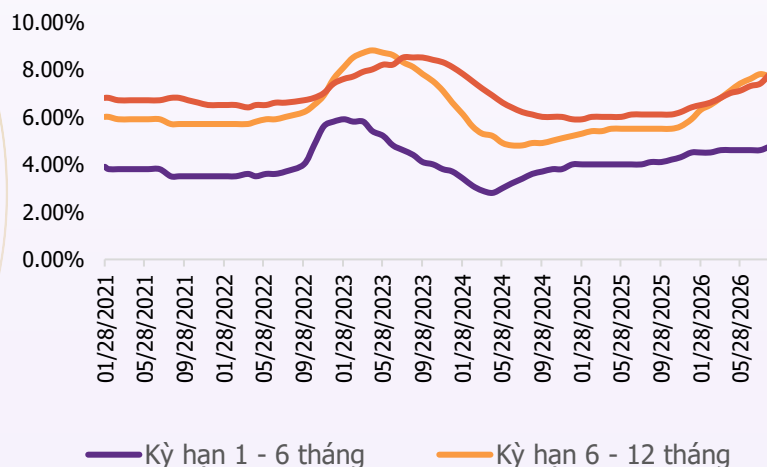
Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng phần nào hạ nhiệt, đặc biệt ở kỳ hạn qua đêm khi giảm từ vùng 5–6% cuối tháng 7 xuống quanh 2% vào cuối tháng 8. Lãi suất kỳ hạn 1 tháng và 3 tháng lần lượt giảm từ 6.93% xuống 6.79% và từ 7.31% xuống 7.14%; kỳ hạn 9 tháng giảm từ 9.26% xuống 8.12%. Riêng kỳ hạn 6 tháng tăng từ 7.56% lên 7.97%.

Về bản chất, áp lực duy trì mặt bằng lãi suất cao vẫn đến từ sự **mất cân đối giữa tăng trưởng tín dụng và huy động**. Tính đến hết tháng 6/2026, tín dụng toàn hệ thống tăng 8.37%, cao hơn đáng kể mức tăng 5.60% của huy động, tạo ra chênh lệch khoảng 2.7 triệu tỷ đồng. Khoảng cách này buộc các ngân hàng phải gia tăng huy động từ các nguồn thay thế như phát hành giấy tờ có giá, thị trường liên ngân hàng và tiền gửi Kho bạc Nhà nước, qua đó duy trì áp lực lên chi phí vốn. Bên cạnh đó, áp lực lạm phát và lập trường thận trọng của các ngân hàng trung ương lớn tiếp tục hạn chế khả năng giảm lãi suất. Dù NHNN vẫn có thể sử dụng các công cụ điều tiết thanh khoản để hạn chế biến động ngắn hạn, dư địa để đưa mặt bằng lãi suất vào xu hướng giảm vẫn rất hạn chế; do đó, lãi suất trong nước nhiều khả năng tiếp tục duy trì ở mức cao trong thời gian tới.

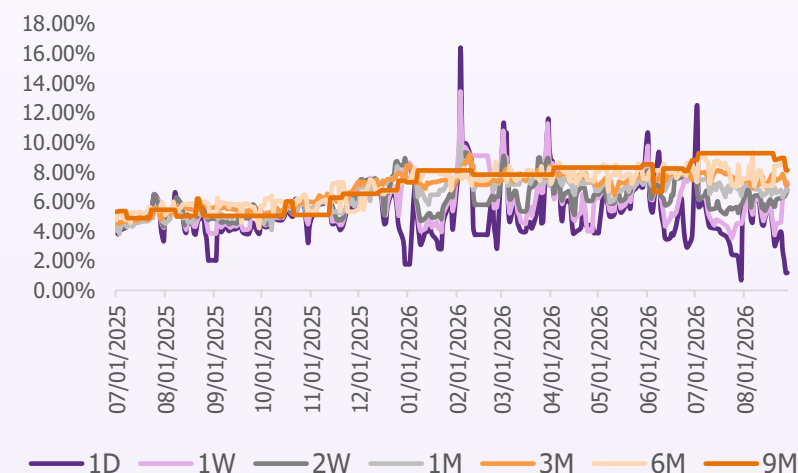
Chênh lệch Huy động - Cho Vay (tỷ VNĐ)



Lãi suất huy động VNĐ giai đoạn 2021 - 2026



Lãi suất Interbank (%/năm)



Nguồn: Fiiipro

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Tỷ giá hạ nhiệt

Tỷ giá bán USD tại Vietcombank và thị trường tự do lần lượt ở mức 26,270 đồng và 25,870 đồng/USD tại ngày 03.09.2026, đều thấp hơn so với đầu năm (-0.41% và -3.54%) và tiếp tục giảm so với cuối tháng 7 (-0.87% và -1.48%). Đáng chú ý, tỷ giá tự do đã giảm gần 8% từ mức đỉnh 28,080 đồng/USD thiết lập cuối tháng 3, đánh dấu 5 tháng liên tiếp hạ nhiệt sau giai đoạn căng thẳng địa chính trị Trung Đông khiến nhu cầu nắm giữ ngoại tệ gia tăng.

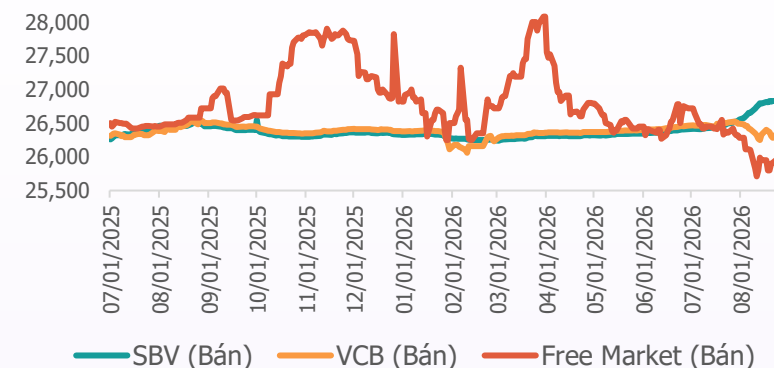
Diễn biến trên cho thấy áp lực lên VND đã giảm đáng kể, **khi tỷ giá không chỉ ổn định trong ngắn hạn mà đã hình thành xu hướng điều chỉnh kéo dài nhiều tháng**. Một trong những yếu tố hỗ trợ quan trọng là mặt bằng lãi suất huy động VND duy trì ở mức cao. Điều này làm gia tăng chi phí cơ hội của việc nắm giữ USD, qua đó hạn chế động cơ găm giữ và đầu cơ ngoại tệ.

Bên cạnh yếu tố trong nước, **sức mạnh của đồng USD trên thị trường quốc tế cũng đang tạo điều kiện thuận lợi cho VND**. DXY hiện dao động quanh vùng 99 điểm, giảm so với vùng đỉnh trên mức 101 điểm trong tháng 7. Việc USD suy yếu giúp giảm áp lực mất giá đối với các đồng tiền mới nổi, trong đó có VND, đồng thời cải thiện tương quan giữa tài sản định giá bằng VND và USD đối với nhà đầu tư quốc tế.

Rủi ro cần theo dõi trong ngắn hạn là khả năng Fed tiếp tục nâng lãi suất tại cuộc họp tháng 9. Nếu Fed tăng lãi suất cao hơn, lợi suất tài sản USD có thể tăng, qua đó tạo lực hút dòng vốn trở lại Mỹ và thúc đẩy DXY phục hồi. Khi đó, áp lực lên VND có thể gia tăng. Ngược lại, nếu quyết định tăng lãi suất đã được phản ánh đáng kể vào giá tài sản, phản ứng của USD có thể không quá mạnh. Hiện thị trường đang đánh giá xác suất Fed tăng lãi suất trong tháng 9 ở mức khoảng 70%, cho thấy kết quả cuộc họp sẽ phụ thuộc đáng kể vào các dữ liệu kinh tế sắp công bố, đặc biệt là thị trường lao động và lạm phát.

Đối với thị trường chứng khoán, môi trường tỷ giá ổn định là một yếu tố hỗ trợ quan trọng. Việc VND duy trì xu hướng ổn định trong thời điểm trước thềm sự kiện nâng hạng thị trường giúp giảm rủi ro tỷ giá đối với nhà đầu tư nước ngoài, qua đó cải thiện mức độ hấp dẫn của tài sản Việt Nam khi quy đổi lợi nhuận về USD.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Fiiinpro

DXY – US Dollar Index



Nguồn: TradingView

2.1. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Xung đột Trung Đông có nguy cơ bùng phát

Rủi ro địa chính trị tại Trung Đông nhiều khả năng sẽ trở thành một trong những yếu tố khiến thị trường chứng khoán toàn cầu biến động mạnh hơn trong tháng 09.2026. Việc xung đột Mỹ-Iran tái leo thang từ cuối tháng 8, cùng với nguy cơ gián đoạn dòng chảy hàng hóa qua eo biển Hormuz, đã đẩy giá dầu Brent lên quanh 90 USD/thùng và làm gia tăng lo ngại về áp lực lạm phát trên phạm vi toàn cầu.

Đối với Việt Nam, rủi ro này đáng lưu ý hơn khi dư khoảng cách với mục tiêu lạm phát đang tương đối hạn chế. Cụ thể, CPI bình quân 8 tháng năm 2026 đã tăng 4.45% so với cùng kỳ, gần sát mục tiêu kiểm soát lạm phát 4.5% của Chính phủ. Đáng chú ý, CPI tháng 8 tăng 0.47% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu; riêng nhóm giao thông tăng tới 4.09%, đóng góp 0.41 điểm % vào mức tăng CPI chung.

Diễn biến tại Trung Đông có tác động trực tiếp và đa chiều đến thị trường chứng khoán

i CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ

**Năng lượng ↑ → Lạm phát ↑ →
NHNN cân nhắc thắt chặt**

Nếu CPI vượt mục tiêu, rủi ro chính sách chặt hơn có thể gia tăng áp lực chiết khấu và định giá cổ phiếu.

ÁP LỰC ĐỊNH GIÁ

ii BIÊN LỢI NHUẬN THEO NGÀNH

**Nhiên liệu ↑ → Chi phí đầu vào ↑ →
Biên lợi nhuận phân hóa**

Chịu áp lực: vận tải, logistics, hàng không, sản xuất thâm dụng năng lượng.

Hưởng lợi: dầu khí thượng nguồn & dịch vụ kỹ thuật.

PHÂN HÓA LỢI NHUẬN

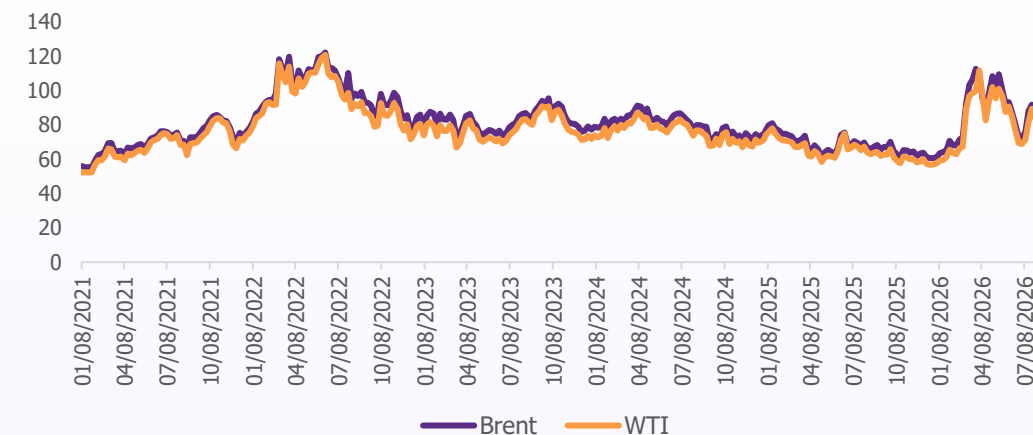
iii TÂM LÝ & DÒNG VỐN

**Lãi suất toàn cầu cao + biến động ↑ →
Khẩu vị rủi ro ↓**

Dòng vốn ngoại thường thận trọng hơn với tài sản rủi ro tại các thị trường mới nổi và cận biên.

RỦI RO DÒNG VỐN NGOẠI

Diễn biến giá dầu thô. (USD/thùng)



2.2

DỰ BÁO KỊCH BẢN VẬN ĐỘNG CỦA CHỈ SỐ VN-INDEX

Các kịch bản kỹ thuật được xây dựng nhằm mô tả những trạng thái vận động có khả năng xảy ra của VN-Index dưới các điều kiện thị trường khác nhau.

Cách tiếp cận này không hướng tới việc dự báo chính xác diễn biến của chỉ số mà tập trung xác định các ngưỡng xác nhận xu hướng và những tín hiệu kỹ thuật cần theo dõi trong quá trình vận động của thị trường.



2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Quan điểm kỹ thuật chỉ số VN-index:

Điểm nhấn kỹ thuật

Chỉ số VN-index đang có tiềm năng mở rộng nhịp phục hồi thành xu hướng tăng có nền tảng sau khi bứt phá thành công khỏi vùng kháng cự trendline (quanh vùng 1,780 điểm) vào cuối tháng 08.2026, đồng thời vượt lên trên hệ thống đường trung bình động EMA.

Đáng chú ý, đồ thị chỉ số VN-index hình thành thành mô hình tam giác cân – mô hình thường phản ánh xu hướng tăng sau giai đoạn tích lũy. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đang co hẹp là một tín hiệu cần lưu ý, đây có thể là nhịp tái tích lũy ngắn hạn để củng cố động lực cho nhịp tăng nhưng nếu kéo dài thì động lực tăng có thể bị phân tán.

Bộ chỉ báo động lượng

RSI (14)	61.x	TĂNG
<i>Trên vùng trung tính, xác nhận lực mua chiếm ưu thế, chưa quá mua.</i>		
CMF (20)	0.11	TĂNG
<i>Dòng tiền ròng dương</i>		
Stochastic	87.x	TĂNG
<i>Đã vượt vùng quá mua (>80), cần theo dõi rung lắc ngắn hạn.</i>		
CCI (20)	115.x	TĂNG
<i>Vượt xa ngưỡng +100, xác nhận động lượng tăng mạnh.</i>		
Aroon	57.14%	TĂNG
<i>Xác nhận xu hướng tăng đang chiếm ưu thế.</i>		

Hệ thống EMA

Chỉ số VN-index đóng cửa trên hệ thống EMA cho thấy xu hướng tăng hiện tại đang có nền tảng, hệ thống EMA theo đó trở thành các vùng hỗ trợ kỹ thuật.

EMA10	1,797	HỖ TRỢ
EMA20	1,781	HỖ TRỢ
EMA50	1,783	HỖ TRỢ
EMA100	1,787	HỖ TRỢ
EMA200	1,751	HỖ TRỢ

Nguồn: Fiiipro, Fireant.vn, TPS Research



NHẬN ĐỊNH TỔNG HỢP: Nhìn chung, VN-index đang mang đặc điểm kỹ thuật của một xu hướng tăng có nền tảng, tuy nhiên yếu tố cần theo dõi là khối lượng và giá trị giao dịch khớp lệnh.

2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

KỊCH BẢN CƠ SỞ

Xác suất
65%

1,787–1,930 điểm

VN-Index đã chuyển từ **nhịp hồi phục sang xu hướng tăng**, song vẫn cần duy trì trên các vùng hỗ trợ quan trọng. Thanh khoản khớp lệnh co hẹp có thể khiến chỉ số xuất hiện rung lắc trong ngắn hạn. **EMA200 tại 1,751 điểm** là hỗ trợ then chốt, trong khi **1,895–1,930 điểm** là vùng kháng cự cần vượt qua. Theo đó, VN-Index được kỳ vọng **dao động trong biên độ 1,787–1,930 điểm**.

Chiến lược phân bổ tài sản:

NĐT có thể duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức 70/30 trong kịch bản cơ sở và linh hoạt hạ tỷ trọng nếu VN-index có dấu hiệu suy yếu tại vùng kháng cự hoặc đánh mất vùng hỗ trợ.

KỊCH BẢN TÍCH CỰC

Xác suất
20%

2,020 điểm

VN-Index vượt thành công vùng kháng cự 1,930 điểm sẽ là tín hiệu xác nhận quan trọng cho khả năng mở rộng của xu hướng tăng. Trong trường hợp đi kèm sự cải thiện của thanh khoản, tín hiệu breakout sẽ có độ tin cậy cao hơn và mở ra dư địa tăng mới cho chỉ số. Khi đó, VN-Index có khả năng hướng tới **vùng 2,020 điểm**, tương ứng với **mục tiêu giá của mô hình tam giác cân**.

Chiến lược phân bổ tài sản:

NĐT có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt 70/30, đồng thời ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu có xu hướng tăng và dòng tiền hỗ trợ. Khi VN-Index tiến gần vùng 2,020 điểm, NĐT nên cân nhắc chốt lời từng phần nhằm hiện thực hóa lợi nhuận và chủ động quản trị rủi ro.

KỊCH BẢN TIÊU CỰC

Xác suất
15%

1,650 điểm

Rủi ro đối với xu hướng tăng sẽ gia tăng nếu **VN-Index đánh mất EMA200 ngày tại 1,751 điểm**. Việc đóng cửa dưới ngưỡng hỗ trợ này sẽ cho thấy cấu trúc tăng hiện tại suy yếu đáng kể. Trong trường hợp đó, triển vọng trung và dài hạn của VN-Index có thể **quay trở lại trạng thái trung tính**. Khi đó, chỉ số có khả năng bước vào một nhịp điều chỉnh sâu hơn và **kiểm định lại vùng hỗ trợ tại 1,720 điểm hoặc 1,650 điểm**, tương ứng vùng đáy hình thành trong tháng 8.

Chiến lược phân bổ tài sản:

Trong kịch bản này, NĐT nên hạ tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt về 50/50, hạn chế mở rộng vị thế cho đến khi VN-Index hình thành tín hiệu cân bằng và xác nhận trở lại vùng hỗ trợ quan trọng.

2.2. DỰ BÁO KỊCH BẢN VN-INDEX

Quan điểm kỹ thuật chỉ số VN-index:



Đồ thị chỉ số VN-index. Nguồn: Fireant.vn

03

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU TÂM ĐIỂM & GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh mục cổ phiếu tâm điểm và luận điểm đầu tư trọng tâm

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 08.2026

Mã	Giá 03/09/2026	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
VIC	244,500	+14.79%	78.57	0.18	77.x	92.x	209.x	241,000	271,000	Động lượng tăng tích cực nhưng đã ở vùng cao, cho thấy dư địa tăng ngắn hạn còn hạn chế. Giá đang sát hỗ trợ 241,000 và cách khá xa kháng cự 271,000; ưu tiên nắm giữ, hạn chế mua đuổi.
VHM	73,400	-0.81%	78.57	-0.37	59.x	81.x	78.x	66,700	81,500	Động lượng suy yếu và tín hiệu chưa đồng thuận, trong khi giá đang nằm giữa vùng hỗ trợ 66,700 và kháng cự 81,500. Ưu tiên quan sát, chờ tín hiệu cải thiện trước khi gia tăng tỷ trọng.
VIX	14,050	+10.11%	42.86	-0.20	58.x	76.x	86.x	12,300	14,650	Động lượng vẫn tích cực nhưng đang ở vùng cao, tiềm ẩn khả năng rung lắc/chốt lời ngắn hạn. Giá còn cách hỗ trợ 12,300 không xa và kháng cự 14,650; ưu tiên nắm giữ, không mua đuổi.
SHB	11,950	+0.42%	50.00	+0.27	50.x	70.x	70.x	11,400	12,250	Động lượng trung tính, chưa cho thấy xu hướng tăng rõ ràng, với giá đang ở sát vùng hỗ trợ 11,400 và dưới kháng cự 12,250. Có thể theo dõi và cân nhắc tích lũy khi giá giữ vững hỗ trợ.
TCB	32,100	+7.18%	50.00	+0.15	54.x	34.x	63.x	30,650	34,500	Động lượng cải thiện và nghiêng về tích cực, trong khi giá vẫn nằm trong vùng giữa hỗ trợ 30,650 và kháng cự 34,500. Có thể tiếp tục nắm giữ, ưu tiên gia tăng khi vượt kháng cự kèm thanh khoản cải thiện.

3.1. QUAN ĐIỂM KỸ THUẬT TOP 10 CỔ PHIẾU CÓ GTGD LỚN NHẤT THÁNG 08.2026

Mã	Giá 03/09/2026	% Thay đổi 1M	Các chỉ báo kỹ thuật					Hỗ trợ gần nhất	Kháng cự gần nhất	Nhận định
			Aroon Osc	CMF	RSI	Stochastic	CCI			
SSI	20,900	+6.52%	42.86	-0.15	58.x	74.x	73.x	19,300	22,000	Động lượng nghiêng tích cực, RSI và Stochastic duy trì ở vùng cao nhưng CMF còn âm. Giá còn dư địa hướng lên kháng cự 22,000 → Có thể nắm giữ, hạn chế mua đuổi.
FPT	72,200	+0.70%	71.42	-0.23	58.x	76.x	106.x	68,000	77,000	Động lượng tích cực, CCI và Stochastic cho tín hiệu tăng, có tiềm năng tiến gần kháng cự 77,000 → Tiếp tục nắm giữ, ưu tiên chốt lời một phần nếu không vượt được kháng cự.
HPG	21,600	-4.21%	42.86	-0.35	47.x	50.x	-22.x	20,900	22,400	Động lượng yếu và chưa xác nhận xu hướng tăng, các chỉ báo chủ yếu ở vùng trung tính/tiêu cực. Giá đang gần hỗ trợ 20,900 → Ưu tiên quan sát, chỉ cân nhắc tích lũy nếu giữ vững hỗ trợ.
HDB	27,800	+6.92%	57.14	+0.04	52.x	48.x	27.x	26,200	28,100	Động lượng trung tính, hơi nghiêng tích cực, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận xu hướng tăng. Giá đang sát kháng cự 28,100 → Nắm giữ, chờ vượt kháng cự để gia tăng tỷ trọng.
VPB	26,950	+5.69%	57.14	+0.22	62.x	83.x	127.x	26,250	28,200	Động lượng tăng mạnh, nhưng Stochastic và CCI đã ở vùng cao, cảnh báo rung lắc/chốt lời ngắn hạn. Giá đang gần kháng cự 28,200 → Nắm giữ, không mua đuổi

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

SHB

HOSE

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

MUA

Giá hiện tại (chốt phiên 03/09/2026)

11,950

Giá mục tiêu (kịch bản cơ sở)

14,000

Upside

+17.15%

Cắt lỗ

11,400

Nguồn dữ liệu: Fireant.vn

ĐIỂM NHẤN KỸ THUẬT

- Giá thoát đáy khi hình thành **đáy sau cao hơn đáy trước** (đáy tháng 8: 11,400 so với đáy tháng 7: 11,000). Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh ở các phiên tăng giá và giảm mạnh ở các phiên điều chỉnh/đi ngang, cho thấy lực cầu chủ động quay lại trong khi áp lực cung hạn chế.
- EMA10 cắt lên EMA20** (EMA Cross), củng cố tín hiệu tăng ngắn hạn.

CÁC CHỈ BÁO KỸ THUẬT

RSI 50.x	CMF +0.27	Stochastic 70.x	CCI 70.x	Aroon 50%
--------------------	---------------------	---------------------------	--------------------	---------------------

Aroon 50% xác nhận xu hướng tăng; Stochastic và CCI đã ở vùng cao, hạn chế mua đuổi.

HỆ THỐNG ĐƯỜNG TRUNG BÌNH

EMA10 11,950 Hỗ trợ	EMA20 11,940 Hỗ trợ	EMA50 12,330 Kháng cự	EMA100 13,040 Kháng cự	EMA200 13,640 Kháng cự
----------------------------------	----------------------------------	------------------------------------	-------------------------------------	-------------------------------------

Giá đang tựa EMA10/EMA20 (11,940 – 11,950) làm hỗ trợ; **vượt EMA50 12,330** mở đường lên vùng mục tiêu 14,000. Đóng cửa dưới 11,400 → dừng lỗ.

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

SHB

HOSE

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

MUA

Giá hiện tại (chốt phiên 03/09/2026)

11,950

Giá mục tiêu (kịch bản cơ sở)

14,000

Upside

+17.15%

Cắt lỗ

11,400

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - 1D - HSX O11.95 H12.05 L11.95 C12.00 +0.05 (+0.42%)

9



Đồ thị cổ phiếu SHB. Nguồn: Fireant.vn

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

HCM

HOSE

CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

MUA

Giá hiện tại (chốt phiên 03/09/2026)

26,050

Giá mục tiêu (kịch bản cơ sở)

31,600

Upside

+21.31%

Cắt lỗ

24,800

ĐIỂM NHẤN KỸ THUẬT

- Giá hoàn thiện mô hình **Cup & Handle**.
- **Giá vượt lên trên toàn bộ hệ thống EMA**, xu hướng tăng có nền tảng.

CÁC CHỈ BÁO KỸ THUẬT

RSI 57.x	CMF -0.32	Stochastic 66.x	CCI 56.x	Aroon 21.43%
--------------------	---------------------	---------------------------	--------------------	------------------------

CMF âm 0.32 và Aroon 21.43% cho thấy dòng tiền và độ mạnh xu hướng còn yếu, cần thêm phiên xác nhận.

HỆ THỐNG ĐƯỜNG TRUNG BÌNH

EMA10 26,050 Hỗ trợ	EMA20 25,820 Hỗ trợ	EMA50 25,190 Hỗ trợ	EMA100 24,230 Hỗ trợ	EMA200 22,950 Hỗ trợ
----------------------------------	----------------------------------	----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------

Hệ thống đường trung bình bên dưới tạo nền hỗ trợ dày; trong kịch bản cơ sở, cổ phiếu được kỳ vọng tiếp tục hướng lên mục tiêu 31,600. Đóng cửa dưới 24,800 → dừng lỗ.

3.2. GỢI Ý CƠ HỘI ĐẦU TƯ

HCM

HOSE

CTCP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

MUA

Giá hiện tại (chốt phiên 03/09/2026)

26,050

Giá mục tiêu (kịch bản cơ sở)

31,600

Upside

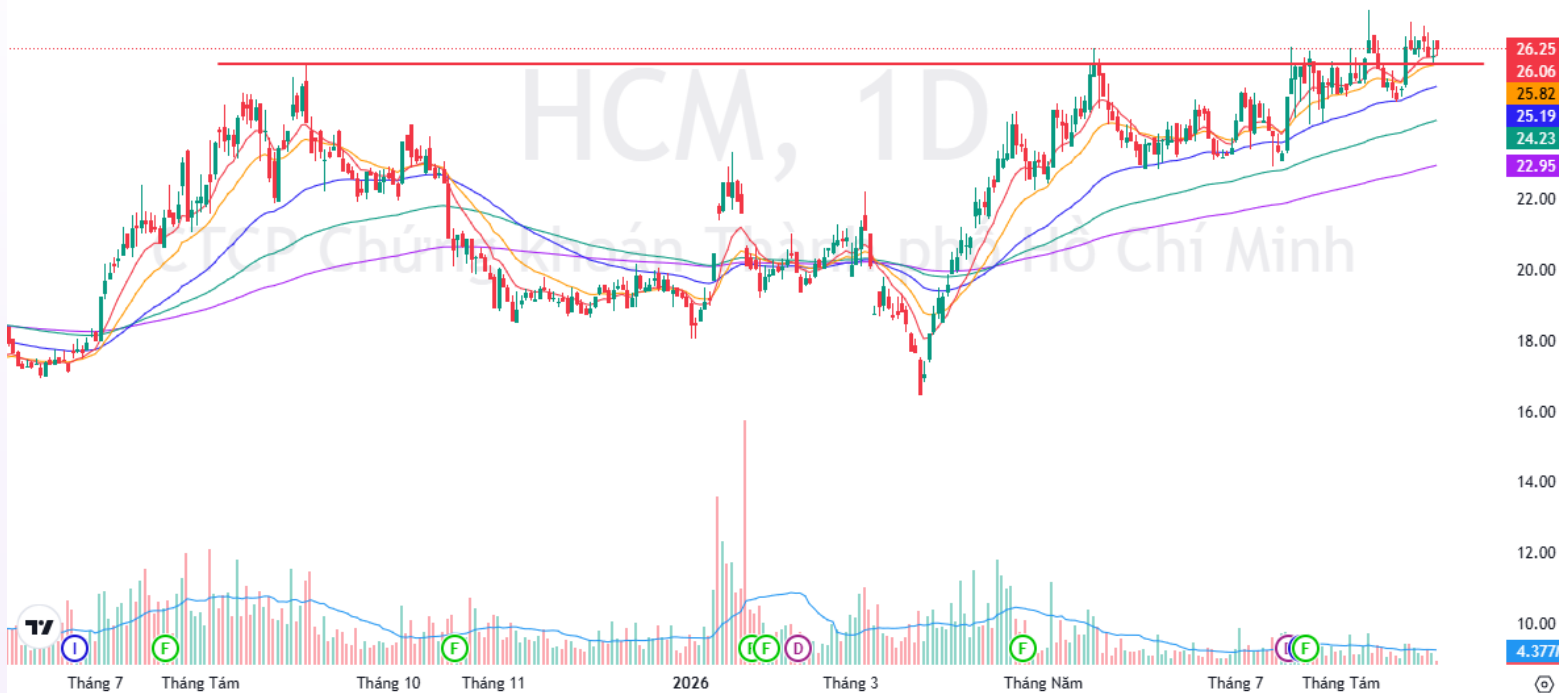
+21.31%

Cắt lỗ

24,800

CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - 1D - HSX ● O26.50 H26.50 L26.05 C26.25 +0.20 (+0.77%)

▼ 9



Đồ thị cổ phiếu HCM. Nguồn: Fireant.vn

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên TPS không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo.

Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. Báo cáo này không phải là báo cáo phục vụ cho nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định pháp luật. TPS và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của TPS và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này.

TPS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. TPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này. TPS nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của TPS